

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chiêu Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Trung Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Phân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: Ấp L, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang;

- *Bị đơn:* Chị Lư Thị T, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2022 (BL01); biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2022 (BL24) cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:* Vào ngày 26/3/2012, anh Nguyễn Văn V kết hôn với chị Lư Thị T và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, nên anh V và chị T sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Nay anh Nguyễn Văn V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ không thể hàn gắn lại được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho

anh V được ly hôn với chị Lư Thị T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T, nhưng chị T không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh V, đồng thời chị T cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Lư Thị T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho chị T, nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh V và chị T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn V, nhận thấy hôn nhân của anh V và chị T là tự tìm hiểu và đến với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2012. Quan hệ hôn nhân của anh V và chị T không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống, đến đầu năm 2018 thì anh V và chị T ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh V nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với chị T nên có nguyện vọng ly hôn. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung: Anh V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn V đối với bị đơn chị Lư Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V được ly hôn với chị Lư Thị T.

- Về con chung: Anh V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Anh V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Anh V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004276, ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu,

tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh V đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Chị Lu Thị T không phải chịu án phí sơ thẩm.

**3/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Đ. H. S;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Chiêu Hùng**